Cảm hứng về quê hương đất nước qua ba bài thơ *Bên kia sông Đuống, Việt Bắc, Đất nước*

PGS. TS. Lê Quang Hưng

1. Nhắc tới thành tựu của thơ ca kháng chiến chống thực dân Pháp về đề tài quê hương, đất nước, khó có thể quên *Bên kia sông Đuống* của Hoàng Cầm, *Việt Bắc* của Tố Hữu và *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi. Khi phân tích ba bài thơ tiêu biểu này, không ít các em học sinh vẫn còn tồn tại những cách hiểu thiếu chính xác, chưa thực "trúng" về khái niệm cảm hứng. Phần lớn đang đồng nhất giữa cảm hứng về quê hương đất nước với tình quê hương đất nước của các nhà thơ.

Đã là công dân - thi sĩ cách mạng chân chính thì ai cũng nặng tình với quê hương đất nước, ai cũng thiết tha yêu mến, căm thù mãnh liệt và tự hào phơi phới. Nhưng nói tới cảm hứng là nói tới một trạng thái tình cảm xúc động, say mê khác thường của con người ta ở một thời đoạn hết sức cụ thể. Trong sáng tạo nghệ thuật, đó là niềm hứng khởi, là sự thôi thúc mạnh mẽ từ cả tâm hồn và trí óc của nghệ sĩ khi đang hướng tới một đối tượng thẩm mĩ nào đó. Lúc ấy, nghệ sĩ có nhu cầu phải viết, phải vẽ, phải thể hiện và cảm hứng sẽ đem lại cho tác phẩm một không khí xúc cảm tinh thần nhất định.

Căn cứ vào thuộc tính của khách thể thẩm mĩ, nghiên cứu văn học hiện đại chia cảm hứng trong sáng tạo nghệ thuật thành các dạng chủ yếu: cảm hứng bi kịch, cảm hứng hài kịch, cảm hứng anh hùng, cảm hứng trữ tình (trước cái đẹp). Các dạng thức cảm hứng này nhiều khi xen lẫn, nương tựa lẫn nhau, song trong một tác phẩm bao giờ cũng có một dạng thức giữ vai trò chủ đạo. Cảm hứng chủ đạo này có vai trò thống nhất tất cả các cấp độ và yếu tố của nội dung tác phẩm.

Như thế, khi tìm cảm hứng của Hoàng Cầm, Tố Hữu, Nguyễn Đình Thi lúc viết *Bên kia sông Đuống, Việt Bắc, Đất nước*, cần căn cứ vào hoàn cảnh ra đời cụ thể của từng bài thơ, cần phải hiểu tâm thế và mục đích sáng tác ở từng nhà thơ trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ.

2. Bao trùm khắp *Bên kia sông Đuống* là cảm hứng thương cảm, xót xa trước thực trạng quê hương đang bị tàn phá. Tâm trạng bàng hoàng, đau đớn khi vừa nhận được tin quê hương "Bên kia Sông Đuống" bị thực dân Pháp tràn tới chiếm đóng và giày xéo đã khiến Hoàng Cầm thức trắng viết liền một mạch bài thơ dài ngay trong một đêm khoảng giữa tháng 4 năm 1948. Bởi quê hương trù phú, thơ mộng đang "ngùn ngụt lửa hung tàn" nên nhà thơ cảm thấy *"Đứng bên này sông sao nhớ tiếc/ Sao xót xa như rụng bàn tay"*. Hai chữ "sao" như hai lời tự hỏi xoáy sâu vào tâm trạng để giãi bày nỗi xót xa. Nỗi đau tinh thần được cụ thể hoá như một bộ phận thân thể bị cắt lìa. Đoạn mở đầu bài *Bên kia sông Đuống* miêu tả vẻ đẹp thơ mộng của dòng sông quê hương thuở yên bình, vẽ nên những *"Xanh xanh bãi mía bờ dâu/ Ngô khoai biêng biếc"*. Nhưng đọc kĩ, ta nhận ra một nỗi buồn thiết tha ngay từ khúc dạo đầu này. Giọng điệu thơ an ủi thầm kín chứ không cất cao. Những hình ảnh đẹp kia phảng phất màu hoài niệm, được nhắc lại trong niềm nhớ tiếc khôn nguôi. Chúng như những cảnh phim đang lùi xa dần về chân trời dĩ vãng, phía sau màn ảnh trong con mắt nhìn đắm đuối.

Ở *Bên kia sông Đuống*, bên cạnh những tưởng tượng về khung cảnh hoang tàn, đổ nát trên quê hương, hiện lên bao hình ảnh đẹp về một miền đất trù phú và giàu truyền thống văn hoá. Ấy là "*lúa nếp thơm nồng*" là *"Những hội hè đình đám/ Trên núi Thiên Thai/ Trong chùa Bút Tháp/ Giữa huyện Lang Tài"*... Đặc biệt, ấy là những con người thân yêu của vùng quê Kinh Bắc... Nhưng tất cả những hình ảnh đẹp này đều thấp thoáng trong màn sương khói của hoài niệm. Bởi thế, cứ sau vài hình ảnh, từng đoạn thơ ngắn được khép lại bằng lời hỏi ngỡ ngàng: *"Bây giờ tan tác về đâu?"*. Bốn điệp khúc hỏi ấy vừa "điểm nhịp" vừa dồn thắt tâm trạng thương nhớ, bàng hoàng. Quê hương càng giàu đẹp, tình gắn bó càng thiết tha thì lòng xót xa càng sâu sắc, đó chính là biện chứng của tình cảm. Nhiều khi, quá khứ và hiện tại, chuyện nghệ thuật và chuyện cuộc đời, mộng và tỉnh đã trộn lẫn làm một trong cảm hứng thương cảm da diết của Hoàng Cầm.

3. Làm nên bản anh hùng ca - tình ca *Việt Bắc* lại là cảm hứng trước những cái đẹp. Là bản tổng kết *"Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng"* gắn bó cùng Việt Bắc, là lời giao ước chung thuỷ sắt son giữa người đi và kẻ ở, giữa hai miền xuôi - ngược, *Việt Bắc* ngợi ca vẻ đẹp của thiên nhiên, vẻ đẹp của tình người trong Cách mạng và trong kháng chiến. Những vấn đề có tính thời sự, những tình cảm chính trị qua tâm hồn giàu tình thương mến của Tố Hữu đã thành tiếng thơ ngọt ngào, sâu lắng. Ông đã vận dụng thật thuần thục hình thức đối đáp của ca dao dân ca với cặp đại từ *mình - ta* luyến láy. Sự hoà quyện đến độ hiếm có giữa nội dung cảm xúc và hình thức nghệ thuật khiến cho tiếng thơ *Việt Bắc* làm ngân lên được sợi dây tình cảm trong tâm hồn mỗi con người Việt Nam ta: đạo lí thuỷ chung, tình nghĩa uống nước nhớ nguồn,... *Việt Bắc* vẽ lên được nhiều bức tranh có đường nét gợi cảm, màu sắc tươi thắm về thiên nhiên và con người. *Việt Bắc* có những hình ảnh hùng tráng về núi rừng kháng chiến, về quá trình trưởng thành nhanh chóng của quân dân ta để đi đến những chiến thắng vang dội,... Nhưng trong muôn cái đẹp, có lẽ ở đây Tố Hữu tập trung ngợi ca cái đẹp của tình người. Và chỗ này chính là thành công nổi bật của bài thơ. *Việt Bắc* cứ bâng khuâng, nồng nàn trong không khí nghĩa tình Cách mạng, nghĩa tình kháng chiến, nghĩa tình giữa những con người từng cùng *"miếng cơm chấm muối mối thù nặng vai"*. Quả là tâm hồn thơ, bút pháp thơ Tố Hữu đã tìm được chốn "đắc địa" mà thể hiện. Đặc biệt thú vị là nhà thơ đã chú ý làm nổi bật vẻ đẹp của tình người trong những ngày khó khăn, thiếu thốn, trong những thời điểm đầy gian nan, thử thách. Những câu thơ như:

Mình đi, có nhớ những nhà
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son

hay:

Thương nhau, chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng

là những câu thơ dễ làm xúc động lòng người nhất.

4. Khác với hai bài thơ trên, *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi đậm hẳn tính chất tổng hợp màu sắc sử thi khi nhằm dựng lên một hình tượng nghệ thuật về đất nước Việt Nam trong Cách mạng và trong kháng chiến. Thực hiện ý tưởng sáng tạo này, Nguyễn Đình Thi đã đầu tư thời gian, đã tiến hành "lắp ghép" một số đoạn thơ, phối thanh, phối màu để tạo nên

bức tượng đài kì vĩ. Trải suốt *Đất nước* là cảm hứng trước cái đẹp, cái cao cả. Cái đẹp buồn sáng trong, thấm thía của *"Những ngày thu đã xa"* trong nỗi nhớ. Cái đẹp của một phần đất nước tự do với "*Gió thổi rừng tre phấp phới/ Trời thu thay áo mới/ Trong biếc nói cười thiết tha*" với "*Những cánh đồng thơm mát/ Những ngả đường bát ngát/ Những dòng sông đỏ nặng phù sa*"... Mọi vẻ đẹp ấy hiện lên trong tầm mắt bao quát, trong cảm hứng tự hào làm chủ. Với *Hoan hô chiến sĩ Điện Biên, Ta đi tới* của Tố Hữu rồi *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi, chưa bao giờ trong thơ ca ta xuất hiện đại từ "ta", "chúng ta" cùng những điệp khúc khẳng định quyền làm chủ chắc nịch, sảng khoái đến như thế. Không ai khác "ta", "chúng ta", chính là số đông nhân dân lao động vừa được Cách mạng giải phóng, nay dõng dạc đứng lên làm chủ cuộc đời mình, làm chủ đất nước non sông. Cảm hứng trước vẻ đẹp của đất nước gắn liền cùng cảm hứng trước cái cao cả cùng niềm tự hào mang tính dân chủ bởi *"Ôm đất nước những người áo vải/ Đã đứng lên thành những anh hùng"*.

Để tô đậm tầm vóc cao cả của đất nước trong ánh sáng độc lập tự do, đang vững bước đi tới tương lai, Nguyễn Đình Thi đã miêu tả gương mặt đau thương của đất nước, đã tố cáo tội ác của kẻ thù. Nửa phần sau của bài *Đất nước* thiên về cảm hứng anh hùng, cao cả và mấy khổ thơ biểu lộ đau thương, căm thù thực chất cũng "làm nền" cho cảm hứng này. Những *"Thằng giặc Tây, thằng chúa đất"*, những *"dây thép gai đâm nát trời chiều"* chỉ nhen nhóm thêm lòng căm hờn của dân ta để rồi *"Từ gốc lúa bờ tre hồn hậu"* ngời lên khuôn mặt bất khuất của đất nước quê hương. Sảng khoái nhất, phơi phới nhất là những khổ thơ nói tới sức sống quật cường của "dân ta", của đất nước, phơi trải "lòng ta bát ngát ánh bình minh" trước một "trời đất mới". Mọi vẻ đẹp của hình tượng đất nước, những tình cảm lớn của nhà thơ được cô đúc ở khổ sáu chữ, nhịp thơ vừa đẩy tới, vừa nâng cao để dựng nên hình tượng một đất nước từ trong máu lửa đang *"Rũ bùn đứng dậy sáng loà"*.

Trên đây là cảm hứng chủ đạo trong ba bài thơ tiêu biểu viết về quê hương đất nước của nền thơ kháng chiến chống thực dân Pháp. Đương nhiên, xung quanh dòng mạch chính này có nhiều cành nhánh phụ phong phú. Nhưng phân tích cho hết mọi cảm hứng cũng như chỉ ra những nét chung trong cảm hứng về quê hương đất, nước ở ba bài thơ ấy chưa thể là yêu cầu đặt ra cho bài viết ngắn này.